

Số: 274/KH-SLĐTBXH

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH
Kiểm tra tình hình thực hiện chính sách,
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019 - 2020

Thực hiện Thông tư 39/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 26/KH-UBND về thực hiện Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch tổ chức kiểm tra chuyên đề về công tác giảm nghèo tại các huyện, thành phố và thị xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo bền vững; trên địa bàn toàn tỉnh; kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình của các đơn vị, địa phương; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém trong quá trình thực hiện; kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình, để phân tích, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình của các đơn vị, địa phương đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Trên cơ sở kiểm tra, giám sát xác định được mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với kế hoạch đề ra; tìm ra các nguyên nhân của kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế để đưa ra các giải pháp phù hợp tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra đảm bảo tính khách quan, trung thực, sau khi kết thúc đợt kiểm tra có kết luận báo cáo UBND tỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

- Công tác xây dựng Kế hoạch, mục tiêu giảm nghèo hàng năm của địa phương; phân công thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan, đơn vị, cán bộ đảng viên giúp đỡ cơ sở và hộ nghèo trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo; hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã; hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã.

- Công tác chỉ đạo điều hành của các đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững (triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh liên quan đến Chương trình; công tác phân bổ vốn, quản lý nguồn vốn, thanh quyết toán; phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện).

- Tiến độ thực hiện, các kết quả, hiệu quả của các chính sách, dự án (theo từng chính sách giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình giảm nghèo bền vững).

- Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, phát sinh trong năm; việc lưu trữ hồ sơ điều tra, rà soát, quản lý, theo dõi, cập nhật số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương, cơ sở; công tác rà soát, xác định, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho thành viên hộ làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình;

- Công tác triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo đặc thù của tỉnh như nghị quyết 151/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết 179/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Mức độ tham gia và hưởng lợi của người dân tại cơ sở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ trên địa bàn huyện, thành phố (đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số,...) trong lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động của Chương trình.

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các nội dung liên quan khác (nếu có).

2. Phương pháp kiểm tra

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và báo cáo của địa phương được kiểm tra về thực hiện Chương trình; các báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá (kỳ trước) và các tài liệu có liên quan.

- Tham vấn cán bộ xã, thôn: Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, dự án.

- Kiểm tra thực tế cơ sở hạ tầng, các công trình xây dựng, các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo nhân rộng, các điểm truyền thông... tại cơ sở.

- Kiểm tra thực tế việc điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, cơ sở (trực tiếp kiểm tra tại một số thôn).

III. THỜI GIAN KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: Bắt đầu từ ngày 01/8/2020 (03 ngày/huyện; sẽ có thông báo lịch cụ thể).

2. Địa điểm: Tại 13 huyện, thành phố, thị xã.

3. Thành phần

3.1. Ở tỉnh

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đại diện Lãnh Sở, các phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực giảm nghèo.

- Các Sở, ngành: Mời đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách của các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông.

3.2. Ở huyện, thành phố, thị xã

- Đại diện lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã;

- Lãnh đạo, chuyên viên phụ trách lĩnh vực (giảm nghèo, bảo trợ xã hội) phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố, thị xã.

- Đại diện lãnh đạo các phòng: Kế hoạch - Tài chính; Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Kinh tế hạ tầng, Ngân hàng chính sách và Xã hội, Bảo hiểm xã hội; các thành phần liên quan khác.

IV. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ

1. Kế hoạch và các văn bản triển khai công tác giảm nghèo năm 2019, báo cáo kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019.

2. Hồ sơ thực hiện các công trình, dự án đầu tư hoặc duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng; dự án phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo được đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019 (Chương trình 106, chương trình 135).

3. Hồ sơ rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2019; hồ sơ bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh năm 2020; hồ sơ rà soát, xác định hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

4. Hồ sơ thực hiện chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết 151/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ vào nội dung kiểm tra, Giám Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao các phòng chuyên môn thực hiện một số nội dung sau:

1.1. Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em - Bình đẳng giới chủ trì phối hợp với Văn phòng, phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo, biên bản làm việc và thông báo cho các huyện, thành phố, thị xã về nội dung, thời gian và thành phần đoàn kiểm tra; tham mưu mời lãnh đạo và đại diện các Phòng chuyên môn của các Sở, ngành liên quan tham gia.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Bố trí kinh phí, hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán hoạt động kiểm tra, giám sát tại các huyện, thành phố, thị xã.

1.3. Văn phòng giám sát quá trình hoạt động kiểm tra, bố trí phương tiện phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát; trường hợp không bố trí phương tiện thì các thành viên tham gia đoàn kiểm tra được thanh toán theo chế độ khoán kinh phí xăng, xe.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương và hệ thống biểu mẫu gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/7/2020.

- Chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Chỉ đạo UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện chính sách, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2019 (theo đề cương gửi kèm).

Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã và các phòng, chuyên môn được giao nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Giám đốc, PGĐ phụ trách;
- Văn phòng, KH-TC, BTXH-TE-BĐG;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Lạc